

PHỤ LỤC III

BẢO LƯU CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI CHƯƠNG 11 (DỊCH VỤ TÀI CHÍNH)

(Bản dịch không chính thức của Vụ Hợp tác quốc tế, Ngân hàng nhà nước)

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch Phụ lục của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Phụ lục này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

PHỤ LỤC III

BẢO LƯU CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI CHƯƠNG 11 (DỊCH VỤ TÀI CHÍNH)

GIẢI THÍCH

1. Các cam kết theo Chương 11 (Dịch vụ Tài chính) được thực hiện theo các hạn chế và điều kiện quy định trong phần Giải thích này và Biểu cam kết dưới đây.
2. Để giải thích bảo lưu trong Mục A, tất cả các nội dung trong bảo lưu đều được xem xét. Một bảo lưu được giải thích theo các quy định liên quan của Chương so với bảo lưu được áp dụng, và phần **Biện pháp** sẽ được ưu tiên áp dụng so với các nội dung khác.
3. Để giải thích bảo lưu trong Mục B, tất cả các nội dung trong bảo lưu đều được xem xét. Phần **Mô tả** sẽ được ưu tiên áp dụng so với các nội dung khác.
4. Để làm rõ cam kết của Nhật Bản liên quan đến Điều 11.5 (Tiếp cận thị trường đối với tổ chức tài chính), các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính phải chịu các hạn chế không mang tính phân biệt đối xử về tư cách pháp nhân.
5. (a) Để làm rõ hơn, vì các lý do an toàn thận trọng trong khuôn khổ Điều 11.11 (Ngoại lệ), Nhật Bản không bị ngăn cản áp dụng các hạn chế không mang tính phân biệt đối xử liên quan đến việc cho phép thực hiện dịch vụ tài chính mới trên thị trường phù hợp với khung quản lý nhằm đạt được các mục tiêu an toàn thận trọng. Trong bối cảnh này, các công ty chứng khoán được phép giao dịch các chứng khoán được định nghĩa theo luật liên quan của Nhật Bản, và các ngân hàng không được phép giao dịch các chứng khoán này trừ khi được các luật này cho phép.

(b) Đối với Nhật Bản, dịch vụ được cung cấp trong lãnh thổ của một Bên cho một khách hàng tại lãnh thổ của một Bên khác mà không có bất kỳ hoạt động tiếp thị tích cực từ nhà cung ứng dịch vụ sẽ được xem là dịch vụ theo tiết (b) của định nghĩa về cung cấp dịch vụ tài chính qua biên giới tại Điều 11.1 (Định nghĩa).
6. Nhằm mục đích của Phụ lục này, JSIC có nghĩa là Hệ thống phân loại ngành kinh tế Nhật Bản được lập bởi Bộ Nội vụ và Truyền thông, và được sửa đổi vào ngày 6/11/2007.

PHỤ LỤC III

MỤC A

A-1

Ngành:	Dịch vụ Tài chính
Phân ngành:	Ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác (ngoại trừ bảo hiểm và dịch vụ liên quan đến bảo hiểm)
Phân loại ngành kinh tế:	JSIC 655 Ngân hàng, ngoại trừ ngân hàng trung ương JSIC 631 Các tổ chức tài chính cho kinh doanh nhỏ
Nghĩa vụ liên quan:	Đối xử quốc gia (Điều 11.3)
Cấp chính quyền:	Trung ương
Biện pháp:	Luật Bảo hiểm tiền gửi (Luật số 34 năm 1971), Điều 2
Mô tả:	Hệ thống bảo hiểm tiền gửi không bảo hiểm cho các khoản tiền gửi do các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài thực hiện.

A-2

Ngành:	Dịch vụ tài chính
Phân ngành:	Bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm
Phân loại ngành kinh tế:	JSIC 672 viện bảo hiểm phi nhân thọ JSIC 6742 đại lý và môi giới bảo hiểm phi nhân thọ
Nghĩa vụ liên quan:	Thương mại qua biên giới (Điều 11.6)
Cấp thực hiện:	Trung ương
Nguồn biện pháp:	Luật Doanh nghiệp bảo hiểm (Luật số 105 năm 1995) Điều 185, 186, 275, 276, 277, 286 và 287 Pháp lệnh nội các thực hiện Luật kinh doanh bảo hiểm (Pháp lệnh nội các số 425 năm 1995) Điều 19 và 39-2 Pháp lệnh cấp bộ thực hiện Luật kinh doanh bảo hiểm (Pháp lệnh cấp Bộ số 5 năm 1996), Điều 116 và 212-6
Mô tả:	Hiện diện thương mại theo yêu cầu về mặt nguyên tắc đối với các hợp đồng bảo hiểm tại những điều dưới đây và bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh liên quan: (a) Hàng hóa đang được vận chuyển trong địa phận Nhật Bản; và (b) Tàu đăng ký tại Nhật Bản không được sử dụng cho mục đích vận tải hàng hải quốc tế.

PHỤ LỤC III

MỤC B

- B-1**
- Ngành:** Dịch vụ tài chính
- Phân ngành:** Bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm
- Phân loại ngành kinh tế:**
- Nghĩa vụ liên quan:** Đối xử quốc gia (Điều 11.3)
Thương mại qua biên giới (Điều 11.6)
- Mô tả :**
- Nhật Bản bảo lưu các quyền áp dụng hay duy trì các biện pháp liên quan đến cung cấp qua biên giới của dịch vụ tài chính hay thương mại qua biên giới của dịch vụ tài chính như đã được định nghĩa tại mục (b) của phần định nghĩa cung cấp dịch vụ tài chính qua biên giới tại Điều 11.1 (Các định nghĩa) đối với bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, ngoài các dịch vụ được nêu dưới đây, được cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ tài chính qua biên giới của một Bên khác được thiết lập tại Bên đó theo nguyên tắc thông qua một nhà môi giới hoặc tương tự như một nhà môi giới :
- (a) Bảo hiểm cho các rủi ro liên quan tới :
 - (i) vận tải biển quốc tế và vận tải hàng không thương mại quốc tế và phóng tàu và vận tải vũ trụ (kể cả vệ tinh), trong đó bảo hiểm cho bất kỳ hoặc toàn bộ các đối tượng sau đây: hàng hóa được vận tải, phương tiện vận chuyển hàng hóa, và mọi liên đới trách nhiệm phát sinh từ đó; và
 - (ii) hàng hóa đang vận chuyển quá cảnh quốc tế;
 - (b) Tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm và các dịch vụ hỗ trợ cho bảo hiểm được nhắc đến trong khoản (d) của định nghĩa về dịch vụ tài chính tại Điều 11.1 (Các định nghĩa).

Chú ý: Dịch vụ trung gian bảo hiểm chỉ được cung cấp đối

với các hợp đồng bảo hiểm được phép cung cấp tại Nhật Bản.

Biện pháp hiện hành: Luật Doanh nghiệp bảo hiểm (Luật số 105 năm 1995) Điều 185, 186, 275, 276, 277, 286 và 287
Pháp lệnh nội các thực hiện Luật kinh doanh bảo hiểm (Điều lệ nội các số 425 năm 1995) Điều 19 và 39-2
Pháp lệnh cấp bộ thực hiện Luật kinh doanh bảo hiểm (Pháp lệnh cấp Bộ số 5 năm 1996), Điều 116 và 212-6